

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 07 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều** 55, 57, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 566/2021/HNST ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Phạm Hữu T**, sinh năm 1968. Địa chỉ: 7B/18/4 Nghĩa P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Võ Thanh T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: 605 Lô A chung cư Cây M, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 129, quyển số 1/2007 ngày **20/7/2007** do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T là vợ chồng hợp pháp. Ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T; Về con chung: ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T thỏa thuận giao con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 11/11/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng cho con 20.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu thi hành từ tháng

02/2022 cho đến khi con chung thành niên tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền; Về tài sản chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Ông T và bà T khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 11/11/2007 cho cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng cho con 20.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng bắt đầu thi hành từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung thành niên tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp ông T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T khai không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Phạm Hữu T và bà Võ Thanh T tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0030609 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND P.A.Q.B, Tp. HCM;
- (GCNKH số 129, quyền số 1/2007 ngày 20/7/2007)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí